

KẾ HOẠCH

Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Quyết định số 560/QĐ-BCĐTKCLQG ngày 30/12/2020 của Trưởng ban Chỉ đạo Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng về việc ban hành Kế hoạch tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng (PCTN) đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC); Công văn số 02/BCĐTKCLQG-TTCTP ngày 08/01/2021 của Ban Chỉ đạo Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện UNCAC, UBND thành phố Đà Nẵng xây dựng kế hoạch thực hiện với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổng kết Chiến lược quốc gia (CLQG) PCTN và Kế hoạch thực hiện UNCAC nhằm đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong CLQG và Kế hoạch thực thi UNCAC trên địa bàn thành phố kể từ khi ban hành CLQG đến nay; làm rõ những kết quả đạt được, ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; từ đó kiến nghị các giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện cho giai đoạn 2020 - 2030 đạt hiệu quả cao.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết CLQG PCTN và Kế hoạch thực thi UNCAC phải bảo đảm toàn diện và sâu sắc; tập trung đánh giá tình hình thực hiện CLQG PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ).

- Tổ chức tổng kết được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, khoa học, tiết kiệm; phát huy dân chủ, tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, tổ chức liên quan; dựa trên kết quả tự đánh giá, tổng kết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, CLQG PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, UNCAC

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN;

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện;

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện CLQG PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, UNCAC;

- Tình hình, kết quả và đánh giá việc tuyên truyền, phổ biến CLQG PCTN, pháp luật về PCTN và UNCAC;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

Nêu cụ thể những kết quả đã đạt được theo từng nhóm giải pháp, những việc chưa làm được, cũng như những khó khăn, hạn chế, tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân; chú trọng phân tích sâu một số nội dung sau:

a) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

- Hoàn thiện và thực hiện công khai, minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước;

- Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

b) Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

- Hoàn thiện và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức;

- Đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập; việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Việc hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phòng, chống rửa tiền và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp;

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm; việc triển khai thực hiện đấu thầu qua mạng; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công;

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hóa;

- Hoàn thiện pháp luật về tài chính, ngân hàng, về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động; nghiên cứu hoàn thiện quy định về thuế tài sản và việc bắt buộc đăng ký bất động sản; thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản; xây dựng.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý tham nhũng

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN:

- + Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện luật PCTN;

- + Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Việc phát hiện, xử lý tham nhũng:

- + Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử;

- + Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan;

- + Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng:

- + Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra;

- + Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng;

- + Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

- Mô hình tổ chức các cơ quan PCTN và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN:

+ Việc tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách, phân định trách nhiệm trong các cơ quan chức năng PCTN; việc xây dựng, kiện toàn đơn vị có chức năng PCTN trong cơ quan thanh tra cấp bộ và Phòng Thanh tra PCTN trong cơ quan thanh tra cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN;

+ Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN;

+ Đánh giá hiệu quả của mô hình tổ chức PCTN hiện nay, chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN;

+ Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng PCTN, trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

đ) Hoạt động giám sát công tác PCTN của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân

- Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCTN;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát công tác PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

e) Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong PCTN

- Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN;

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN;

- Vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN;

- Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN.

3. Việc nội luật hóa, thực thi UNCAC và công tác hợp tác quốc tế về PCTN

a) Nội luật hóa các quy định để đáp ứng yêu cầu của UNCAC

- Hoàn thiện chính sách hình sự trong xử lý tham nhũng;

- Về việc đàm phán, ký hiệp định với các nước, đề xuất điều kiện đáp ứng của Việt Nam để áp dụng phối hợp điều tra chung;

- Hoàn thiện chuẩn mực kiểm toán Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế;

- Về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự; hợp tác thực thi pháp luật và liên kết với các nước điều tra tham nhũng;

- Hoàn thiện các quy định về giám sát, kiểm tra và thực hiện các quy định về bí mật ngân hàng, tăng cường hoạt động thu thập thông tin tài chính, kiểm soát giao dịch tài chính đáng ngờ, chống rửa tiền.

b) Hoạt động hợp tác quốc tế về công tác PCTN

- Hợp tác với các nước trong việc dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự, dân sự, xét xử các tội phạm tham nhũng; về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự;

- Hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do tham nhũng, phòng chống rửa tiền, hợp thức hóa tài sản tham nhũng ở nước ngoài, PCTN trong khu vực ngoài nhà nước;

- Mô hình cơ quan PCTN của một số quốc gia trên thế giới;

- Hợp tác với các nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin về các tội phạm tham nhũng.

4. Đánh giá chung

a) Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

- Khái quát về tình hình tham nhũng xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương (thông qua phân tích, đánh giá kết quả phát hiện, xử lý; phản ánh của dư luận, báo chí; kết quả khảo sát, điều tra xã hội học (nếu có);

- Đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình hình tham nhũng; tác động của các biện pháp PCTN đối với tình hình; sự thay đổi của tình hình tham nhũng so với thời điểm ban hành CLQG; nguyên nhân của những thay đổi. mức độ thực hiện các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CLQG trong công tác PCTN; đánh giá việc thực hiện UNCAC; nguyên nhân của những hạn chế, bất cập.

b) Đánh giá về việc thực hiện CLQG PCTN và kết quả thực hiện UNCAC

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện CLQG PCTN và UNCAC;

- Đánh giá tổng quát những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện CLQG PCTN và thực hiện UNCAC; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm;

- Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của CLQG PCTN đến năm 2020 về ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; nêu rõ những ngành, lĩnh vực đã ngăn chặn được tham nhũng, đẩy lùi được tham nhũng; những ngành, lĩnh vực PCTN chưa có tác dụng, tham nhũng có dấu hiệu gia tăng (nếu có).

5. Kiến nghị đề xuất

- Kiến nghị đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 - 2030 và việc thực hiện UNCAC;

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN còn vướng mắc, bất cập;

- Các kiến nghị khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. PHÂN CÔNG

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị chỉ đạo triển khai thực hiện báo cáo theo Đề cương kèm theo Kế hoạch này. Ngoài việc báo cáo kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình, các Sở, ban, ngành đồng thời báo cáo kết quả thực hiện của UBND thành phố do cơ quan, đơn vị mình tham mưu.

2. Đề nghị Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động giám sát công tác PCTN tại Khoản 2.5 Mục II Phần A Đề cương báo cáo.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động giám sát công tác PCTN và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong PCTN tại Khoản 2.5 và 2.6 Mục II Phần A Đề cương báo cáo.

4. Đề nghị Công an thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến công tác công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án tại Khoản 2.1 Mục II Phần A Đề cương báo cáo; Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN Khoản 2.4 Mục II Phần A Đề cương báo cáo; Việc nội luật hóa, thực thi UNCAC và công tác hợp tác quốc tế về PCTN tại Khoản 3 Mục II Phần A Đề cương báo cáo.

5. Đề nghị Hội Nhà báo thành phố thực hiện báo cáo các nội dung liên quan đến vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN tại Khoản 2.6 Mục II Phần A Đề cương báo cáo.

6. Giao Thanh tra thành phố thực hiện tổng hợp, xây dựng Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện CLQG PCTN và Kế hoạch thực hiện UNCAC của UBND thành phố và tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện CLQG PCTN và Kế hoạch thực hiện UNCAC đảm bảo tiến độ, hiệu quả, chất lượng.

7. Giao Sở Tài Chính đảm bảo đủ kinh phí để triển khai hoạt động tổng kết thực hiện CLQG PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC trong dự toán ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

B. THỜI GIAN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện; Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Công an thành phố; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, Tòa án nhân dân thành phố, Hội Nhà báo thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan hoàn thành báo cáo tổng kết và gửi về Thanh tra thành phố **trước ngày 01/3/2021**. Đề cương báo cáo và Phụ lục đính kèm được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

2. Thanh tra thành phố tổng hợp nội dung và số liệu, trình dự thảo báo cáo kết quả thực hiện CLQG PCTN và Kế hoạch thực hiện UNCAC để gửi về Thanh tra Chính phủ **trước ngày 15/3/2021**.

3. Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện CLQG PCTN và Kế hoạch thực hiện UNCAC trên địa bàn thành phố Đà Nẵng **dự kiến 01 buổi, trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2021 đến ngày 10/4/2021**.

4. Thanh tra thành phố hoàn thành Báo cáo tổng kết thực hiện CLQG PCTN và Kế hoạch thực hiện UNCAC trình UBND thành phố phê duyệt, gửi về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo là Thanh tra Chính phủ **trước ngày 15/4/2021**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết thực hiện CLQG PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC trên địa bàn thành phố, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Ban Nội chính thành ủy;
- Ủy ban Kiểm tra thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Hội Nhà báo thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Hội Nhà báo thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Lưu: VT, TTTP, NC.

30/4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020
và Kế hoạch thực hiện UNCAC
(Kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND 05/ 02 / 2021
của UBND thành phố Đà Nẵng)

A. NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của bộ, ngành, địa phương tác động tới việc thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN (thời gian từ 01/6/2009 – 01/6/2020) và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CLQG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN;

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện;

- Tình hình, kết quả và đánh giá việc tuyên truyền, phổ biến Chiến lược quốc gia PCTN, pháp luật về PCTN và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

Nêu cụ thể những kết quả đã đạt được theo từng nhóm giải pháp, những việc chưa làm được, cũng như những khó khăn, hạn chế, tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân; chú trọng phân tích sâu một số nội dung sau:

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

- Hoàn thiện và thực hiện công khai, minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước;

- Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án;

- Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

- Hoàn thiện và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức;

- Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản thu nhập; việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Việc hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp;

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm; việc hoạt động của các trung tâm đấu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công tập trung; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công;

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hóa;

- Hoàn thiện pháp luật về tài chính, ngân hàng, về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động; nghiên cứu hoàn thiện quy định về thuế tài sản và việc bắt buộc đăng ký bất động sản; thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản; xây dựng.

2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện luật PCTN;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng

- Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử;

- Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

- Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra;
- Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng;
- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

d) Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN

- Việc tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách, phân định trách nhiệm trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; việc xây dựng, kiện toàn đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp Bộ và Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN.

- Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, toà án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN.

- Đánh giá hiệu quả của mô hình tổ chức PCTN hiện nay, chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng PCTN, trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2.5 Hoạt động giám sát công tác PCTN của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân

- Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCTN;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát công tác PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2.6. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

- Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong công tác PCTN.

- Vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN.

- Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN.

3. Việc nội luật hóa, thực thi Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC) và công tác hợp tác quốc tế về PCTN

a) Nội luật hóa các quy định để đáp ứng yêu cầu của Công ước

- Hoàn thiện chính sách hình sự trong xử lý tham nhũng;

- Về việc ký kết hiệp định, thảo thuận với các nước, đề xuất điều kiện đáp ứng của Việt Nam để áp dụng phối hợp điều tra chung.

- Hoàn thiện chuẩn mực kiểm toán Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự; hợp tác thực thi pháp luật và liên kết với các nước điều tra tham nhũng.

- Hoàn thiện các quy định về giám sát, kiểm tra và thực hiện các quy định về bí mật ngân hàng, tăng cường hoạt động thu thập thông tin tài chính, kiểm soát giao dịch tài chính đáng ngờ, chống rửa tiền.

b) Hoạt động hợp tác quốc tế về công tác PCTN

- Hợp tác với các nước trong việc dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự, dân sự, xét xử các tội phạm tham nhũng; về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự.

- Hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do tham nhũng, phòng chống rửa tiền, hợp thức hóa tài sản tham nhũng ở nước ngoài, PCTN trong khu vực ngoài nhà nước.

- Mô hình cơ quan PCTN của một số quốc gia trên thế giới.

- Hợp tác với các nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin về các tội phạm tham nhũng

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

- Khái quát về tình hình tham nhũng xảy ra tại bộ, ngành, địa phương (thông qua phân tích, đánh giá kết quả phát hiện, xử lý; phản ánh của dư luận, báo chí; kết quả khảo sát, điều tra xã hội học (nếu có);

- Đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình hình tham nhũng; tác động của các biện pháp PCTN đối với tình hình; sự thay đổi của tình hình tham nhũng so với thời điểm ban hành CLQG; nguyên nhân của những thay đổi.

2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện CLQG và UNCAC
- Đánh giá tổng quát những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện CLQG và thực hiện UNCAC; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
- Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 về ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; nêu rõ những ngành, lĩnh vực đã ngăn chặn được tham nhũng, đẩy lùi được tham nhũng; những ngành, lĩnh vực PCTN chưa có tác dụng, tham nhũng có dấu hiệu gia tăng (nếu có).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 - 2030 và việc thực hiện UNCAC.
- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN còn vướng mắc, bất cập.
- Các kiến nghị khác.

B. PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO TỔNG KẾT

Các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo theo nội dung hướng dẫn tại Mục A nêu trên, đồng thời thống kê số liệu, nội dung theo biểu mẫu.

Báo cáo tổng kết kèm Phụ lục gửi về Thanh tra thành phố trước ngày **01/03/2021** đồng thời gửi file mềm (doc, excel) qua hộp thư điện tử pctn-tttp@danang.gov.vn.